

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 58-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 58-KL/TW, gắn với Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07-NQ/TU); xác định đây là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở trong giai đoạn mới.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 58-KL/TW trên cơ sở bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 07-NQ/TU đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3. Phân công rõ trách nhiệm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt; gắn kết quả thực hiện với công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị hằng năm.

4. Việc triển khai Kết luận số 58-KL/TW phải gắn chặt với tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU; chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đổi mới quản trị và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thực sự là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở; chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tư duy đổi mới, năng lực số, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước hình thành mô hình “đảng viên số”, “chi bộ số”, “đảng bộ số”, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 58-KL/TW, gắn với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 07-NQ/TU bảo đảm khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh như sau:

(1) Hằng năm, 100% cấp ủy, tổ chức đảng, 96% trở lên cán bộ, đảng viên, 80% trở lên quần chúng Nhân dân được quán triệt, nghiên cứu, học tập có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; trên 95% cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương.

(2) Hằng năm, có từ 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ dưới 5%.

(3) 100% tổ chức đảng ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp theo quy định; 100% chi bộ tổ chức sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh; mỗi quý sinh hoạt chuyên đề ít nhất 01 lần; 100% chi bộ thực hiện nghiêm quy định chấm điểm sinh hoạt.

(4) Từ 75% trở lên tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” trên tổng số tổ chức đảng đã triển khai thực hiện mô hình¹.

(5) Duy trì, giữ vững 100% thôn, bản có chi bộ độc lập; phấn đấu đến năm 2030 không còn chi bộ thôn, bản có dưới 06 đảng viên².

(6) Mỗi năm phấn đấu thành lập được ít nhất 05 tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đơn vị kinh tế tư nhân.

(7) Bình quân mỗi năm toàn tỉnh kết nạp đảng viên mới đạt từ 4% trở lên (từ 2.000 đảng viên trở lên) so với tổng số đảng viên đầu năm của đảng bộ tỉnh.

(8) Đến năm 2030: 90% trở lên trưởng thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên; 80%

¹ Hiện nay 100% chi bộ, đảng bộ cơ sở trong đảng bộ tỉnh thực hiện mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

² Đồng bộ với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW.

trở lên bí thư chi bộ thôn, bản, tổ dân phố có trình độ trung học phổ thông; 90% trở lên trưởng ban công tác mặt trận thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên.

(9) Hằng năm có từ 90% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% trở lên cấp ủy viên các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(10) 95% trở lên bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (trừ tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước); 95% trở lên bí thư cấp ủy cơ sở có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 100% bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng.

(11) 100% đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách theo nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt”.

(12) Về chuyển đổi số: 100% hồ sơ được số hóa, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; 100% tổ chức cơ sở đảng triển khai, sử dụng hiệu quả ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử”; từ 80% trở lên thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được số hóa; từ 90% trở lên đảng viên tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số; đến năm 2030 cơ bản hoàn thành mô hình “đảng viên số”, “chi bộ số”, “đảng bộ số”.

(13) Hằng năm, 100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá thực chất chất lượng đảng viên; kiên quyết, kịp thời đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

(có Phụ lục 1 chỉ tiêu chi tiết kèm theo)

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng chuyên từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị hiện đại, kiến tạo phát triển; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; tăng cường chuyển đổi số, xây dựng đảng bộ số, chi bộ số, đảng viên số; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

1. Về tổ chức cơ sở đảng

1.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản trị và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở trên nền tảng dữ liệu số; thực hiện mô hình tổ chức đảng phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực, loại hình hoạt động đi đôi với phân cấp, giao quyền cho các cấp ủy trực thuộc theo định hướng, chủ trương của Trung ương.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và

nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả

Đổi mới phương thức lãnh đạo theo mô hình quản trị hiện đại, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn hệ thống chính trị tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ gắn với nhiệm vụ chính trị, trách nhiệm người đứng đầu; kết hợp linh hoạt giữa hình thức sinh hoạt trực tiếp và trực tuyến.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”; tăng cường ứng dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” trong sinh hoạt chi bộ; từng bước hình thành mô hình “đảng viên số”, “chi bộ số”, “đảng bộ số”; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và mức độ hài lòng của Nhân dân làm một trong những căn cứ đánh giá, khen thưởng, xếp loại chi bộ và bí thư chi bộ.

Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng theo hướng thực chất, tăng tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và tính phòng ngừa; kiên quyết khắc phục tình trạng sinh hoạt chi bộ hình thức, đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm; trường hợp chi bộ tổ chức sinh hoạt mang tính hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định, gắn với trách nhiệm của bí thư chi bộ và cấp ủy viên phụ trách địa bàn.

Thực hiện tuyên dương bí thư chi bộ xuất sắc hằng năm cấp xã, phường và tương đương, cấp tỉnh; xét, cử dự tuyên dương cấp Trung ương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, cá nhân tiêu biểu trong toàn đảng bộ tỉnh.

1.3. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm

Đẩy mạnh thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đơn vị kinh tế tư nhân; duy trì bền vững tổ chức đảng độc lập tại các địa bàn khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; thực hiện hiệu quả phương châm “ở đâu có đảng viên, ở đó có tổ chức đảng”.

Phân đầu mỗi năm thành lập mới ít nhất 05 tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; thành lập chi bộ tại những địa bàn có doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập nhưng số lượng đảng viên còn ít, phân tán, chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng riêng trong khu vực ngoài nhà nước khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Phân công cấp ủy viên, đảng viên phụ trách địa bàn trực tiếp theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn; gắn chỉ tiêu thành lập tổ chức đảng và kết nạp đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước với việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu cấp ủy các cấp hằng năm.

1.4. Tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp trên theo hướng tăng cường

phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy viên phụ trách địa bàn; thực hiện nền nếp, hiệu quả việc cấp ủy viên cấp trên định kỳ dự sinh hoạt chi bộ cấp dưới.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; xây dựng lực lượng đảng viên nòng cốt trên không gian mạng để lan tỏa thông tin tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, đẩy mạnh giám sát trên nền tảng dữ liệu số; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra trực tiếp với giám sát dựa trên dữ liệu số; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả kiểm tra, giám sát. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

2. Về đội ngũ đảng viên

2.1. Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên

Tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới đạt từ 4% tổng số đảng viên trở lên (tương đương từ 2.000 đảng viên trở lên mỗi năm) theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đồng thời bảo đảm đúng quy định của Đảng về phát triển đảng viên.

Chủ động tạo nguồn, kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên³, trí thức trẻ, lao động chất lượng cao, doanh nhân, khu vực ngoài nhà nước và các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; gắn công tác phát triển đảng viên với quản lý, giao nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện và sự tín nhiệm của Nhân dân. Chú trọng phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo và trong doanh nghiệp tư nhân.

Thực hiện việc cho quần chúng ưu tú tham gia một số hoạt động sinh hoạt đảng định kỳ, chuyên đề phù hợp của tổ chức đảng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lý tưởng, khát vọng, xây dựng động cơ phấn đấu đúng đắn, trong sáng để được đứng trong hàng ngũ của Đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số

Thực hiện quản lý đảng viên trên nền tảng số bảo đảm đồng bộ, thống nhất; 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt”. Thực hiện thống nhất thẻ đảng viên điện tử, hồ sơ đảng viên điện tử, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, từng bước thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

³ Theo Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 12/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Đổi mới công tác đánh giá đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục trên nền tảng số gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm tiêu chí đánh giá chủ yếu; từng bước hình thành hồ sơ năng lực số của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ; rà soát đội ngũ bí thư chi bộ chưa có trình độ trung học phổ thông; tạo điều kiện học tập, chuẩn hóa trình độ phù hợp, đồng thời chủ động xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ kế cận; tăng cường kỹ năng số, kỹ năng xử lý tình huống; bảo đảm thực hiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở, đặc biệt tại vùng khó khăn và khu vực ngoài nhà nước theo quy định.

Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; xây dựng bộ tiêu chí mẫu về người đảng viên trong giai đoạn mới theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

IV- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(có Phụ lục 2 về nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời tham mưu, triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 58-KL/TW theo chỉ đạo của Trung ương.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo các tổ chức chính trị -

xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh thực chất các phong trào, cuộc vận động tạo môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; tham gia, phối hợp với cấp ủy đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ tin nhiệm của Nhân dân.

6. Chế độ báo cáo: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (*trước ngày 20/6*) và hằng năm (*trước ngày 20/12*) về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*để báo cáo*);
- Ban Tổ chức Trung ương (*để báo cáo*);
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (*để báo cáo*);
- Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Mùa A Vảng